

**BỘ TƯ PHÁP****BỘ TƯ PHÁP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11/2008/QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2008

**QUYẾT ĐỊNH****ban hành Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý****BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP**

*Căn cứ Luật trợ giúp pháp lý ngày 29 tháng 6 năm 2006;*

*Căn cứ Nghị định số 07/2007/NĐ-CP ngày 12 tháng 01 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật trợ giúp pháp lý;*

*Căn cứ Nghị định số 93/2008/NĐ-CP ngày 22 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục trợ giúp pháp lý,*

định này “Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

**Điều 3.** Cục trưởng Cục Trợ giúp pháp lý, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**QUYẾT ĐỊNH:****KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG****Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết

Định Trung Tụng

**BỘ TIÊU CHUẨN****đánh giá chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý**

*(ban hành kèm theo Quyết định số 11/2008/QĐ-BTP  
ngày 29 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

## Chương I

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1.** Phạm vi điều chỉnh

Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý (sau đây gọi là Bộ tiêu chuẩn) quy định về tiêu chuẩn chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý, đánh giá chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quá trình đánh giá chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý.

**Điều 2.** Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý bao gồm:

a) Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước và Chi nhánh của Trung tâm;

b) Văn phòng luật sư, Công ty luật, Trung tâm tư vấn pháp luật thuộc tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp có đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý.

2. Người thực hiện trợ giúp pháp lý bao gồm:

a) Trợ giúp viên pháp lý;

b) Cộng tác viên trợ giúp pháp lý của

Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước và Chi nhánh của Trung tâm;

c) Luật sư, Tư vấn viên pháp luật khi tham gia trợ giúp pháp lý.

3. Các cơ quan quản lý nhà nước về trợ giúp pháp lý, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức chủ quản của tổ chức tham gia trợ giúp pháp lý và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến vụ việc trợ giúp pháp lý.

**Điều 3.** Mục đích điều chỉnh

1. Nâng cao chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý, tạo cơ sở cho người có yêu cầu trợ giúp pháp lý được thụ hưởng dịch vụ pháp lý miễn phí với chất lượng tốt nhất.

2. Tạo cơ sở pháp lý để người thực hiện trợ giúp pháp lý tự đánh giá chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý do mình thực hiện hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền thực hiện việc đánh giá chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý; để cơ quan, tổ chức và nhân dân giám sát việc thi hành pháp luật về trợ giúp pháp lý.

3. Làm căn cứ xác định trách nhiệm, năng lực của tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý, người thực hiện trợ giúp pháp lý để xác định mức độ trách nhiệm trong

trường hợp có sai sót và có biện pháp bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao năng lực của người thực hiện trợ giúp pháp lý và tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý.

**Điều 4.** Vụ việc trợ giúp pháp lý có chất lượng

1. Vụ việc trợ giúp pháp lý có chất lượng khi đáp ứng các tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn về hình thức trợ giúp pháp lý quy định tại các điều thuộc Chương II Bộ tiêu chuẩn này.

2. Vụ việc cũng có chất lượng trong các trường hợp sau đây:

a) Nội dung tư vấn, quan điểm bào chữa, đại diện, quan điểm hòa giải đúng pháp luật, được thể hiện trong hồ sơ vụ việc mà không được người có yêu cầu chấp nhận hoặc không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp nhận nhưng là căn cứ để yêu cầu xem xét lại vụ việc hoặc phù hợp với kết quả giải quyết cuối cùng;

b) Nội dung trợ giúp pháp lý là căn cứ để kiến nghị sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện pháp luật.

**Điều 5.** Trách nhiệm bảo đảm và giám sát, đánh giá chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý

1. Người thực hiện trợ giúp pháp lý, tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý và cơ quan quản lý nhà nước về trợ giúp pháp lý trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn

của mình có trách nhiệm bảo đảm chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý.

2. Việc đánh giá chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý được thực hiện thường xuyên, do người thực hiện trợ giúp pháp lý tự đánh giá, do tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý đánh giá và do cơ quan quản lý nhà nước về trợ giúp pháp lý đánh giá trong trường hợp cần thiết.

3. Khuyến khích người được trợ giúp pháp lý và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tham gia giám sát chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý.

## Chương II

### CÁC TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG VỤ VIỆC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ

#### Mục 1

#### CÁC TIÊU CHUẨN CHUNG

**Điều 6.** Tiêu chuẩn tạo điều kiện thuận lợi cho người được trợ giúp pháp lý tiếp xúc, trình bày và cung cấp thông tin về vụ việc trợ giúp pháp lý

1. Người có yêu cầu trợ giúp pháp lý hoặc người thân thích của người có yêu cầu trợ giúp pháp lý được tạo thuận lợi để tiếp xúc, trình bày, cung cấp thông tin về vụ việc yêu cầu trợ giúp pháp lý.

2. Người thực hiện trợ giúp pháp lý trực tiếp tiếp xúc, làm việc với người được trợ giúp pháp lý hoặc người thân

thích của họ, với những người có quyền và lợi ích liên quan và các cơ quan, tổ chức, cá nhân hữu quan để người được trợ giúp pháp lý có điều kiện thuận lợi trong việc cung cấp thông tin, theo dõi, giám sát quá trình thực hiện trợ giúp pháp lý.

3. Tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý khi phân công vụ việc có trách nhiệm tạo điều kiện để người thực hiện trợ giúp pháp lý tiếp xúc với người có yêu cầu; lựa chọn phân công người thực hiện trợ giúp pháp lý phù hợp, am hiểu sâu sắc lĩnh vực pháp luật có liên quan đến yêu cầu trợ giúp pháp lý, có đủ năng lực và trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp.

**Điều 7.** Tiêu chuẩn về tính khách quan, toàn diện và kịp thời

1. Người thực hiện trợ giúp pháp lý đã nghiên cứu kỹ lưỡng, thu thập đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu, các chứng cứ pháp lý có liên quan đến vụ việc trợ giúp pháp lý, đến người được trợ giúp pháp lý để hiểu rõ về bản chất, nội dung yêu cầu trợ giúp pháp lý.

Trong trường hợp có nghi ngờ về tính chính xác, khách quan của thông tin, tài liệu có liên quan đến vụ việc trợ giúp pháp lý do người được trợ giúp pháp lý cung cấp, người thực hiện trợ giúp pháp lý phải tiến hành xác minh, làm rõ.

2. Người thực hiện trợ giúp pháp lý đã nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các quy phạm pháp luật đang có hiệu lực pháp

luật có liên quan đến vụ việc để lựa chọn phương án thực hiện trợ giúp pháp lý và vận dụng chính xác các quy phạm pháp luật. Nội dung trợ giúp pháp lý cụ thể, dễ hiểu, dễ vận dụng, có tính khả thi, bảo đảm tiết kiệm, phù hợp với điều kiện, trình độ nhận thức của người được trợ giúp pháp lý.

3. Vụ việc trợ giúp pháp lý được thực hiện kịp thời, bảo đảm về thời hạn và thời hiệu theo quy định của pháp luật.

**Điều 8.** Tiêu chuẩn đáp ứng được yêu cầu hợp pháp của người được trợ giúp pháp lý

1. Người được trợ giúp pháp lý được giải thích về quyền và nghĩa vụ theo pháp luật về trợ giúp pháp lý và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Các quyền và lợi ích hợp pháp của người được trợ giúp pháp lý trong vụ việc được trợ giúp pháp lý để bảo vệ theo đúng quy định của pháp luật.

3. Vướng mắc về pháp luật của người được trợ giúp pháp lý được giải tỏa theo hình thức trợ giúp pháp lý phù hợp và họ được nâng cao về nhận thức pháp luật.

4. Người được trợ giúp pháp lý hài lòng về thái độ phục vụ, nội dung và cách thức thực hiện trợ giúp pháp lý của người thực hiện trợ giúp pháp lý, của tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý; được tham gia giám sát và đánh giá về chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý.

5. Người được trợ giúp pháp lý được giải quyết nhanh chóng và đúng pháp luật đối với các yêu cầu về khiếu nại, tranh chấp trong trợ giúp pháp lý.

**Điều 9.** Tiêu chuẩn tuân thủ và phù hợp với pháp luật, không trái đạo đức xã hội

1. Tuân thủ và phù hợp với quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý:

a) Tuân thủ các quy định của pháp luật về người được trợ giúp pháp lý;

b) Phù hợp với nhiệm vụ, quyền hạn và phạm vi hoạt động của tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý;

c) Tuân thủ các quy định về người thực hiện trợ giúp pháp lý, phạm vi, hình thức, lĩnh vực và quy tắc nghề nghiệp trợ giúp pháp lý;

d) Không vi phạm các quy định của pháp luật về các hành vi bị nghiêm cấm, bí mật nghề nghiệp và những việc không được làm;

đ) Bảo đảm và tuân thủ về thời hiệu và thời hạn thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý.

2. Tuân thủ và phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan đến quá trình giải quyết vụ việc của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền. Các nhận định, đánh giá, giải pháp đưa ra trong quá trình thực hiện trợ giúp pháp lý phải chính xác, có căn cứ và phù hợp với pháp luật.

3. Nội dung trợ giúp pháp lý phải phù hợp với thuần phong, mỹ tục của dân tộc và không trái đạo đức xã hội.

**Điều 10.** Tiêu chuẩn đáp ứng các yêu cầu về trình tự, thủ tục

1. Việc thực hiện trợ giúp pháp lý đối với từng hình thức trợ giúp pháp lý cụ thể bảo đảm tuân thủ các yêu cầu về trình tự, thủ tục thực hiện vụ việc theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý và hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Trình tự, thủ tục thực hiện trợ giúp pháp lý đã được thể hiện đầy đủ trong hồ sơ vụ việc trợ giúp pháp lý.

**Điều 11.** Tiêu chuẩn kiểm soát được hậu quả pháp lý phát sinh từ nội dung trợ giúp pháp lý

1. Người được trợ giúp pháp lý được cung cấp đầy đủ các thông tin liên quan đến yêu cầu trợ giúp pháp lý trong quá trình thực hiện trợ giúp pháp lý và các thông tin có liên quan.

2. Người thực hiện trợ giúp pháp lý dự báo được những rủi ro, những hậu quả pháp lý sẽ phát sinh khi đưa ra quan điểm, nhận định để người được trợ giúp pháp lý lựa chọn hoặc đề xuất cơ quan, tổ chức có thẩm quyền áp dụng pháp luật và đề xuất được các biện pháp phòng ngừa, hạn chế, khắc phục rủi ro, hậu quả bất lợi trong thời gian ngắn nhất.

**Điều 12.** Tiêu chuẩn về việc lập hồ sơ vụ việc trợ giúp pháp lý

1. Hồ sơ vụ việc trợ giúp pháp lý đã được lập, quản lý theo đúng quy định của pháp luật, được sắp xếp theo thứ tự thời gian, dễ tra cứu, khai thác và sử dụng.

2. Hồ sơ vụ việc trợ giúp pháp lý đã thể hiện đầy đủ, chính xác, trung thực quá trình thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý theo hình thức, trình tự thời gian, nội dung khách quan của vụ việc và kết quả thực hiện trợ giúp pháp lý.

## Mục 2

### CÁC TIÊU CHUẨN THEO HÌNH THỨC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ

**Điều 13.** Tiêu chuẩn chất lượng vụ việc tư vấn pháp luật

1. Đã bảo đảm các tiêu chuẩn chung quy định tại các điều thuộc Mục 1 của Chương này.

2. Người thực hiện trợ giúp pháp lý đã hướng dẫn cho người có yêu cầu trợ giúp pháp lý cách thức, biện pháp thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý và các quy định của pháp luật có liên quan đến yêu cầu tư vấn pháp luật.

3. Người thực hiện trợ giúp pháp lý nhận biết được bản chất vụ việc, viện dẫn và giải thích đầy đủ các điều, khoản của văn bản quy phạm pháp luật được

áp dụng trong vụ việc, đưa ra các giải pháp bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp để người có yêu cầu trợ giúp pháp lý lựa chọn cách ứng xử phù hợp với pháp luật.

4. Kết quả tư vấn pháp luật đã thể hiện được các nội dung của quá trình thực hiện trợ giúp pháp lý trong Phiếu thực hiện trợ giúp pháp lý, văn bản tư vấn pháp luật hoặc kiến nghị về vụ việc trợ giúp pháp lý, kiến nghị hành vi công vụ hoặc kiến nghị sửa đổi, bổ sung pháp luật.

**Điều 14.** Tiêu chuẩn chất lượng vụ việc tham gia tố tụng hình sự

1. Đã bảo đảm các tiêu chuẩn chung quy định tại các điều thuộc Mục 1 của Chương này.

2. Người thực hiện trợ giúp pháp lý đã thực hiện tư vấn cho người được trợ giúp pháp lý về các quy định của pháp luật có liên quan đến vụ việc trợ giúp pháp lý; đưa ra các giải pháp bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp để người được trợ giúp pháp lý lựa chọn.

3. Người thực hiện trợ giúp pháp lý đã thông báo kịp thời cho người có yêu cầu về kết quả trợ giúp pháp lý và khi phát hiện ra những tình tiết có thể ảnh hưởng tới quyền, lợi ích hợp pháp của họ hiện đang được cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét giải quyết.

4. Người thực hiện trợ giúp pháp lý đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ khi

tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật; nghiên cứu, thu thập, xác minh toàn diện và khách quan các chứng cứ; tiếp xúc với người có yêu cầu để giải thích quy định của pháp luật về tố tụng và thu thập thông tin, xem xét hiện trường, tiếp xúc với nhân chứng, người có liên quan; thu thập tài liệu, thông tin và thực hiện các hoạt động nghiệp vụ khác.

5. Đã trực tiếp tham gia phiên tòa để bào chữa, bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của người được trợ giúp pháp lý.

6. Trong trường hợp thực hiện bào chữa cho người bị tạm giữ, bị can, bị cáo, người thực hiện trợ giúp pháp lý đã làm rõ được các vấn đề về nhân thân người phạm tội, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi; nguyên nhân, điều kiện, động cơ, mục đích phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, các tình tiết loại trừ tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi; vì lợi ích hợp pháp của người có yêu cầu đã đề nghị áp dụng hoặc hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn, các biện pháp tha miễn trách nhiệm hình sự; đưa ra các tình tiết giảm nhẹ, ngoại phạm hoặc loại trừ trách nhiệm hình sự cho người được trợ giúp pháp lý.

7. Trong trường hợp bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ

án hình sự, người thực hiện trợ giúp pháp lý đã làm rõ được mức độ thiệt hại, các quyền, nghĩa vụ về tài sản và thống nhất với người có yêu cầu về mức độ thiệt hại phải bồi thường, mức bồi thường hoặc việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ tài sản theo quy định của pháp luật.

8. Bản luận cứ bào chữa, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp đã phản ánh trung thực sự thật khách quan của vụ việc, cơ sở pháp lý cần áp dụng, lập luận xác đáng, có sức thuyết phục và được các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng ghi nhận trong các văn bản tố tụng.

**Điều 15.** Tiêu chuẩn chất lượng vụ việc tham gia tố tụng dân sự

1. Đã bảo đảm các tiêu chuẩn quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều 14 Bộ tiêu chuẩn này.

2. Người thực hiện trợ giúp pháp lý đã xem xét kỹ căn cứ khởi kiện, hướng dẫn người có yêu cầu hòa giải hoặc hoàn thiện hồ sơ khởi kiện, thu thập, củng cố chứng cứ chứng minh quyền, lợi ích hợp pháp bị xâm hại để giao nộp cho Tòa án theo quy định của pháp luật hoặc yêu cầu Tòa án thu thập chứng cứ, áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời, lấy lời khai của người làm chứng, đối chất, định giá tài sản hoặc trưng cầu giám định.

0937651

LawSoft \* Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com